

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2023/HS-ST

Ngày: 20-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Thanh Tiền

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Tuyết

Bà Trần Nguyệt Mai

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tùng Lâm – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Đầu- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 96/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Dương Việt N, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1985 tại: Sóc Trăng; giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng;住所: Không nơi ở nhất định; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Văn K; con bà: Nguyễn Thị T; Có vợ tên Trần Ngọc Mỹ Y; Có 02 người, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 21/4/2016 bị Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, đến ngày 20/8/2017 đã chấp hành xong hình phạt tù (đã chấp hành xong bản án).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/10/2022 (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

1. Bà Cao Thị Mộng H, sinh năm 1986; Nơi cư trú: L63 Cư xá P, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Công ty cổ phần D1; địa chỉ: A Đ, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Đình T1, sinh năm 1978 – Chủ tịch Hội đồng quản trị (vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Hoàng G, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Tổ B, ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Long An (vắng mặt).

2. Ông Lê Bá Q, sinh năm 2001; Nơi cư trú: 1 N, phường T, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm ổn định, với mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản để có tiền tiêu xài, Dương Việt N đã thực hiện các hành vi lừa đảo nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng tháng 9 năm 2022, Dương Việt Nam nhận được một chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Hoàng G (sinh năm 1979, nơi thường trú tại ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Long An), N nảy sinh ý định xin làm công việc trông giữ xe để chiếm đoạt tài sản của khách nên đã dán ảnh của mình vào chứng minh nhân dân nhận được và phô tô chứng minh nhân dân để đến xin việc tại Công ty Cổ phần D1 “Kỹ An”, địa chỉ tại số C đường V, phường A, Thành phố T. Ngày 26/10/2022, N được nhận vào làm việc và được phân công nhiệm vụ giữ xe cho khách tại quán cà phê “P”, địa chỉ số D đường L, Phường F, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Khoảng 14 giờ ngày 27/10/2022, khi đang thực hiện công việc trông giữ xe tại quán cùng với ông Trần Hồ H1 và ông Lục Vĩnh X, N nhận giữ xe gắn máy hiệu Honda AirBlade, màu đỏ-đen, biển số 59D1-544.06 của ông Lê Bá Q và đưa thẻ giữ xe số 048 cho ông Q giữ. Do có ý định chiếm đoạt xe từ trước, nên sau khi nhận giữ xe gắn máy trên, N lấy chìa khóa xe của mình cạy mở ổ khóa xe của ông Q, chiếm đoạt và điều khiển xe rời đi. Trên đường tẩu thoát, Nam tháo biển số 59D1-544.06 vứt bỏ và gắn biển số xe 59K2-794.67 vào xe gắn máy hiệu Honda AirBlade, màu đỏ đen vừa chiếm đoạt được và bỏ trốn.

Ông Lê Bá Q, sau khi uống nước đi ra đưa thẻ xe cho nhân viên bảo vệ để lấy xe thì phát hiện xe gắn máy của mình đã bị mất nên đến Công an Phường 6, Quận F trình báo sự việc.

Tiến hành cho ông Lê Nguyễn Ngọc Lam Đ và ông Trần Hồ H1 nhận dạng xác định nhân viên bảo vệ đã chiếm đoạt xe gắn máy của khách hàng vào ngày 27/11/2022. Kết quả, cả hai đều xác định là Dương Việt N.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Dương Việt N khai nhận việc nhận được chứng minh nhân dân tên Nguyễn Hoàng G, sau đó nảy sinh ý định làm giả hồ sơ, giấy tờ để đi xin việc rồi chiếm đoạt tài sản của khách như sự việc đã nêu trên. Sau khi lấy được xe gắn máy, N tháo biển số 59D1-544.06 vứt bỏ xuống kênh nước tại khu vực gần công viên V, Phường A, Quận F, lấy biển số 59K2-794.67 gắn lại vào xe vừa chiếm đoạt được, sau đó điều khiển xe này về cất giấu

tại nhà trọ của bạn tại số A đường L, Phường A, Quận F, xe này N dùng để sử dụng. Đến ngày 29/10/2022, N nhờ bạn tên Võ Thị Diễm M đưa xe đến gửi tại bãi xe Công viên B. N không nói cho M biết về nguồn gốc xe này, sau khi gửi xe M có giữ thẻ xe số 015008, M đã giao nộp lại thẻ giữ xe này cho Cơ quan Cảnh sát điều tra.

Vụ thứ hai: Dương Việt Nam quen biết với chị Cao Mộng Thu H2 từ ngày 12/10/2022. Trong thời gian quen chị H2, N biết chị H2 có 01 chiếc xe gắn máy, hiệu Honda Vision, màu xanh nâu đen, biển số 59K2 - 794.67 nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên.

Khoảng 11 giờ 00 ngày 16/10/2022, Nam hẹn chị H2 đi xem phim và một mình đón xe ôm đến Trung tâm Thương mại P1 (địa chỉ: A Hồ N, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh). N gặp chị H2 trước hầm gửi xe và nói chị H2 đưa xe để N mang đi xuống hầm gửi, do tin tưởng nên chị H2 đồng ý giao xe và chìa khóa cho N. Sau khi lấy được xe của chị H2, N không gửi xe mà điều khiển xe gắn máy trên chạy từ đường Nguyễn Kim đi xuống tầng hầm của Trung tâm Thương mại Parkson Hùng Vương P đi vào bãi xe rồi điều khiển xe gắn máy đi theo lối ra qua đường L chạy về khu vực công viên P, Quận F. Tại đây, N tháo biển số xe 59K2 - 794.67 cất giữ, sau đó gắn biển số 59V3 - 693.70 (đặt mua trên mạng xã hội) vào xe trên và sử dụng đến ngày 30/10/2022 thì bị Công an P2, Quận F kiểm tra hành chính mời về trụ sở Công an P2, Quận F làm việc.

Ghi lời khai chị Cao Mộng Thu H2 trình bày nội dung sự việc như trên. Chị H2 tin tưởng và không biết ý đồ lừa đảo chiếm đoạt tài sản của N nên mới giao xe N để đi gửi và không đồng ý cho N mượn sử dụng hay cầm cố, sau khi bị chiếm đoạt xe chị H2 đã liên lạc với N nhiều lần, nhưng không liên lạc được.

Tại Cơ quan điều tra Dương Việt N khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt 01 xe gắn máy hiệu Honda AirBlade, màu đỏ-đen, biển số 59D1-544.06 và 01 chiếc xe gắn máy, hiệu Honda Vision, màu xanh nâu đen, biển số 59K2 - 794.67 như đã nêu trên. Tiến hành thực nghiệm điều tra, Dương Việt N diễn lại hành vi phù hợp với nội dung vụ án. Về hành vi chiếm đoạt tài sản của mình, N không nói cho Võ Thị Diễm M biết.

Tại bản kết luận giám định số 6728/KL-KTHS ngày 01/12/2022 của Phòng K1 Công an Thành phố H kết luận: 01 (một) biển số xe 59V3-693.70 kích thước khoảng 193mm x 144mm (ký hiệu A) là giả.

Tại bản kết luận định giá số 128/KL-HĐĐGTS ngày 01/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Quận E kết luận như sau: Xe gắn máy hiệu Honda Vision, biển số 59K2-794.67 đã qua sử dụng, tỷ lệ mới 85% tại thời điểm định giá tháng 10 năm 2022 có giá 32.000.000 đồng/chiếc (Ba mươi hai triệu đồng).

Tại bản kết luận định giá số 114/KL-HĐĐGTS ngày 09/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Quận F kết luận như sau: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Airblade đỏ đen, biển

số 59D1-544.06 đã qua sử dụng, tỷ lệ mới 60% tại thời điểm định giá ngày 27 tháng 10 năm 2022 có giá 14.000.000 đồng/chiếc (Mười bốn triệu đồng).

Về vật chứng thu giữ: 01 (một) xe gắn máy hiệu Vision, số khung: RLHJK0312NY548027, số máy: JK03E2552400; 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Airblade số khung: APE-0028513, số máy: AP-0028513; 01 (một) biển số: 59K2-794.67; 01 (một) biển số: 59V3-693.70; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 215, số S: 353694079674985; 01 (một) USB chứa dữ liệu Camera ghi nhận sự việc Dương Việt N chiếm đoạt xe mô tô của ông Lê Bá Q tại quán P3; 01 (một) thẻ giữ xe số 048 của Công ty D1; 01 (một) vé giữ xe số 015008.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Lê Bá Q và bà Cao Mộng Thu H2 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác.

Bản cáo trạng số: 67/CT-VKSQ5 ngày 25/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo D Việt Nam về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại Khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Dương Việt N về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 174; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Dương Việt N với mức án tù 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù; về trách nhiệm dân sự: ông Lê Bá Q và bà Cao Mộng Thu H2 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; về vật chứng xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo Dương Việt N không có ý kiến bào chữa, không tranh luận và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Ngoài ra, không có ý kiến tranh luận nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa công khai, bị cáo Dương Việt N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, vật

chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 16/10/2022 tại địa chỉ A Hồ N, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Dương Việt N đã có hành vi gian dối bằng cách nói dối với bà Cao Mộng Thu H2 giao xe gắn máy hiệu Honda Vision, biển số 59K2-794.67 cho N để N vào gửi ở bãi xe rồi sau đó N cùng với bà H2 vào xem phim, do bà H2 tin tưởng nên đã giao xe cho N nhưng N không vào gửi xe mà chiếm đoạt chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vision, biển số 59K2-794.67 trị giá 32.000.000 đồng (Ba mươi hai triệu đồng).

Cũng với ý thức chiếm đoạt tài sản của người khác từ trước, nên khi bị cáo N nhận được Giấy chứng minh nhân dân của ông Nguyễn Hoàng G, N đã dán ảnh của N vào rồi phô trương chứng minh nhân dân với thông tin của ông G có dán ảnh của N để giả vờ vào xin việc tại Công ty cổ phần D1 nhằm mục đích để được trông giữ xe rồi chiếm đoạt tài sản của người khác do Công ty D1 có nhiệm vụ quản lý trông giữ xe. Nên vào ngày 27/10/2022 khi được phân công trông giữ xe tại quán P3, khi ông Lê Bá Q giao xe cho bị cáo N giữ, bị cáo N liền lấy chìa khóa của xe N2 cạy mở ổ khóa xe của ông Q rồi chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Airblade trị giá 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng).

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo N đã chiếm đoạt là 46.000.000 đồng (bốn mươi sáu triệu đồng). Như vậy, hành vi của bị cáo Dương Việt N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét bị cáo là người có năng lực hành vi, đủ khả năng nhận thức được việc làm của mình, biết hành vi gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vì lợi ích cá nhân mà đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự xã hội ở địa phương. Do đó, cần phải có một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; nhằm mục đích giáo dục bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã thu hồi trả lại cho các bị hại đầy đủ nên xem nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn. Do đó, cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm

h, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy cần phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định, để bị cáo có thể cải tạo thành người có ích cho xã hội, đồng thời đủ sức răn đe đối với những người khác có hành vi tương tự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo phạm tội có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế nên không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[8] Đối với Võ Thị Diễm M được bị cáo N nhờ đưa chiếc xe mà bị cáo N đã chiếm đoạt được của ông Lê Bá Q mang đến gửi tại bãi xe Công viên B. Nhưng do bị cáo N không nói cho M biết về nguồn gốc của xe và M cũng không biết chiếc xe mà M đã mang đi gửi là do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 không xem xét xử lý đối với M là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Hoàng G, có dán ảnh của bị cáo N, N đã vứt bỏ, Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được nên không có cơ sở xử lý Nam về hành vi này, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng:

Xét 01 (một) xe gắn máy hiệu Vision, số khung: RLHJK0312NY548027, số máy: JK03E2552400, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 đã thu hồi trả lại cho bị hại Cao Mộng Thu H2 nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Xét 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Airblade số khung: APE-0028513, số máy: AP-0028513, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 đã thu hồi trả lại cho bị hại Lê Bá Q nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

01 (một) biển số: 59K2-794.67 là biển số của chiếc xe gắn máy hiệu Vision, số khung: RLHJK0312NY548027, số máy: JK03E2552400 do bà Cao Mộng Thu H2 đứng tên chủ sở hữu, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe cho bà H2 nên Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc biển số trên cho bà H2.

Xét 01 (một) biển số: 59V3-693.70 là biển số giả, không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử xem xét tịch thu tiêu hủy.

Xét 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 215, số S: 353694079674985 là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bị cáo N.

Xét 01 (một) USB chứa dữ liệu Camera ghi nhận sự việc Dương Việt N chiếm đoạt xe mô tô của ông Lê Bá Q tại quán P3; 01 (một) thẻ giữ xe số 048 của Công ty D1; 01 (một) vé giữ xe số 015008 là các tài liệu, chứng cứ đang lưu theo hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại ông Lê Bá Q và bà Cao Mộng Thu H2 không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Dương Việt N1 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 31 tháng 10 năm 2022.

Căn cứ điểm c Khoản 2; Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho bà Cao Mộng Thu H2: 01 (một) biển số: 59K2-794.67.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) biển số: 59V3-693.70.

Trả lại cho bị cáo D Việt Nam: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 215, số S: 353694079674985.

Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án: 01 (một) USB chứa dữ liệu Camera ghi nhận sự việc Dương Việt N chiếm đoạt xe mô tô của ông Lê Bá Q tại quán P3; 01 (một) thẻ giữ xe số 048 của Công ty D1; 01 (một) vé giữ xe số 015008.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 4 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Luật phí và lệ phí.

Bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TpHCM;
- Sở Tư pháp TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5;
- Cơ quan CSĐT Công an Quận 5;
- Phòng PV 06- Công an TPHCM;
- Bộ phận THA HS Tòa án Quận 5;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Lâm Thanh Tiền**